

KẾT QUẢ SƯU TẬP TRỒNG BỔ SUNG LOÀI CHO VƯỜN SƯU TẬP THỰC VẬT TRĂNG BOM GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Trần Văn Sâm

Trung tâm NCTN Lâm nghiệp Đông Nam Bộ

TÓM TẮT

Từ khóa: Vườn sưu tập thực vật, bảo tồn ngoại vi, Trăng Bom

Kết quả sưu tập, trồng bổ sung loài cho Vườn sưu tập thực vật Trăng Bom được thực hiện từ năm 2010 - 2015. Trong giai đoạn đó, Trung tâm đã sưu tập và trồng bổ sung được 112 loài thuộc 45 họ thực vật, trong đó có 90 loài mới và 08 loài quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam. Cây trồng có tỷ lệ sống trên 95%, cây sinh trưởng khỏe mạnh, không bị sâu bệnh hại tấn công.

Keywords: Arboretum, ex - situ conservation, Trang Bom

The results of collecting and additional planting some native species in Trang Bom Arboretum in period 2010 - 2015

The collecting, additional planting some native species in Trang Bom Arboretum have implemented for period 2010 - 2015 with 112 forest species of 45 families including 90 new species and 8 precious - rare species in Vietnam Red Book. The planted trees in this stages were over 95% of survival rate, growth well, and good health without insect infection.

I. MỞ ĐẦU

Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom thuộc Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ quản lý hiện nay, tiền thân có tên là Vườn sưu tập thảo mộc Trảng Bom được xây dựng năm 1905 bởi ông Paul Maurand, là một nhà thực vật học người Pháp, có diện tích rộng 2,5 hecta, gồm 70 loài cây rừng mọc tự nhiên, thuộc 34 họ thực vật và hơn 300 hecta rừng thực nghiệm dưới sự quản lý của Trung tâm Khảo cứu Lâm học Trảng Bom thời Pháp thuộc (Lý Văn Hội, 1969). Năm 1944, vườn sưu tập thảo mộc này đã bị đốn bỏ trồng lại, vì các cây cũ đã quá già. Khi thực dân Pháp rút khỏi Việt Nam, Trung tâm Khảo cứu lâm học được Viện khảo cứu thuộc Bộ Canh nông của chế độ Sài Gòn cũ quản lý. Sau năm 1975, do phải trải qua chiến tranh, Trung tâm khảo cứu lâm học đã bị biến đổi nhiều và bị giảm diện tích do thay đổi mục đích sử dụng đất. Đến nay, toàn bộ 300 hecta của Trung tâm này không còn nữa và chỉ duy nhất giữ lại vườn sưu tập thảo mộc sau này được đổi tên thành Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom.

Khi mới trồng lại vào năm 1944, Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom chỉ có 150 loài thực vật thuộc 48 họ, trong đó có nhiều loài cây nhập nội (Lý Văn Hội, 1969). Vào những năm cuối thập kỷ 90 của thế kỷ trước, vườn đã được bổ sung nhiều loài cây mới nên số lượng loài thực vật đã được nâng lên đến hơn 180 loài cây thân gỗ, thuộc 51 họ thực vật (Nguyễn Tiến Bản *et al.*, 2007). Diện tích của vườn cũng được mở rộng lên 5 hecta.

Để đóng góp một phần trong công tác bảo tồn cũng như phục vụ công tác nghiên cứu khoa học lâm nghiệp, phục vụ tham quan học tập cho học sinh, sinh viên, Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Lâm nghiệp Đông Nam Bộ tiến hành sưu tập, trồng bổ sung thêm loài vào

Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom giai đoạn 2010 - 2015 với mục tiêu bảo tồn nguồn gen quý hiếm có tại vùng Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, miền Bắc và các loài cây nhập nội để phục vụ nghiên cứu, học tập, giáo dục cộng đồng và phát triển quy mô của vườn thực vật Trảng Bom có trên 100 năm tuổi. Bài báo này sẽ trình bày đánh giá hiện trạng vườn và kết quả trồng bổ sung các loài cây mới cho vườn thực vật Trảng Bom.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Vật liệu

- Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom tại có tọa độ địa lý 116°19' độ kinh Đông; 12°16' độ vĩ Bắc.

- Số lượng 90 loài cây rừng sưu tập mới thuộc 45 họ thực vật được sưu tập từ các tỉnh phía Bắc, các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh Đông Nam Bộ. Kích thước cây sưu tập trồng bổ sung vào vườn có chiều cao từ 0,7m đến 1,0m, đường kính gốc từ 0,3cm đến 0,7cm.

2.2. Phương pháp

- Phương pháp kế thừa, tổng hợp kết quả các nghiên cứu hiện có: đất đai lập địa, sinh lý sinh thái, gây trồng, vv...

- Phương pháp hiện trường:

+ Thu thập mẫu lá, hoa, quả của cây sưu tập và so sánh với tài liệu mô tả thực vật.

+ Điều tra tổng thể vườn thực vật Trảng Bom hiện tại để xác định số loài đã có, số loài cần thay thế, số loài cần bổ sung mới.

- Phương pháp trồng bổ sung loài: Kế thừa hiện trạng đã có của vườn sưu tập, trồng mỗi loài 3 cây theo cụm tam giác cây cách cây 3m và trồng vào lỗ trống của vườn hoặc lỗ trống tạo ra trong quá trình loại bỏ những cây bị chết cần thay thế.

III. KẾT QUẢ SƯU TẬP, TRỒNG BỔ SUNG

3.1. Sưu tập thực vật trồng bổ sung vào Vườn sưu tập Trảng Bom

Trong thời gian thực hiện, Trung tâm NCTN Lâm nghiệp Đông Nam Bộ đã sưu tập và trồng bổ sung vào Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom nhiều loài cây rừng từ các nơi trong khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và từ các tỉnh phía Bắc. Cụ thể: Trung tâm đã sưu tập và trồng bổ sung được 112 loài cây thuộc 45 họ. Các loài sưu tập được trồng vào các khoảng trống trong vườn hoặc khoảng trống được tạo ra từ việc tỉa cành tạo tán các cây tầng cao, tỷ lệ sống trên 95%, không có loài nào bị chết hoàn toàn.

Trong các loài sưu tập và trồng bổ sung đã thực hiện được, có những loài đã có từ trước ở trong Vườn sưu tập thực vật nhưng với số lượng cá thể ít hoặc cây già cỗi thoái hóa cần thay thế. Vì vậy, số loài thực vật hiện có tới thời điểm này là 279 loài thuộc 67 họ (10 loài chưa biết tên).

Như vậy, mặc dù trồng bổ sung được 112 loài của 45 họ (chi tiết ở bảng 1) nhưng thực chất thì chỉ bổ sung mới thêm được 90 loài mới cùng với 16 họ mới trong đó có 08 loài nằm trong sách đỏ Việt Nam (Nguyễn Tiến Bản *et al.*, 2007) (chi tiết ở bảng 1).

Bảng 1. Họ và số loài thuộc họ trồng bổ sung vào VST thực vật Trảng Bom

TT	Họ		Số loài
	Tên Việt Nam	Tên khoa học	
1	Họ Tô hạp	Altingiaceae	1
2	Họ Xoài	Anacardiaceae	2
3	Họ Na	Annonaceae	2
4	Họ Trúc đào	Apocynaceae	1
5	Họ Trâm bụi	Aquifoliaceae	2
6	Họ Ngũ gia bì	Araliaceae	1
7	Họ Cau dừa	Areaceae	2
8	Họ Đinh	Bignoniaceae	3
9	Họ Trám	Burseraceae	2
10	Họ Tâm dực	Cardiopteridaceae	1
11	Họ Bứa	Clusiaceae	4
12	Họ Dây trường điều	Connaraceae	1
13	Họ Sơn thù du	Cornaceae	1
14	Họ Hoàng đàn	Cupressaceae	2
15	Họ Dầu	Dipterocarpaceae	3
16	Họ Thị	Ebenaceae	1
17	Họ Côm	Elaeocarpaceae	2
18	Họ Thầu dầu	Euphorbiaceae	7
19	Họ Đậu	Fabaceae	12
20	Họ Giẻ	Fagaceae	3
21	Họ Sau sau	Hamamelidaceae	2
22	Họ Mộc thông	Icacinaceae	1
23	Họ Hồ đào	Juglandaceae	1
24	Họ Re	Lauraceae	11
25	Họ Chiếc	Lecythidaceae	1
26	Họ Ngọc lan	Magnoliaceae	3

TT	Họ		Số loài
27	Họ Cẩm quy	Malvaceae	1
28	Họ Xoan	Meliaceae	3
29	Họ Dâu tằm	Moraceae	3
30	Họ Chùm ngây	Moringaceae	1
31	Họ Máu chó	Myristicaceae	1
32	Họ Sim	Myrtaceae	3
33	Họ Rau sắng	Opiliaceae	1
34	Họ Diệp hạ châu	Phyllanthaceae	1
35	Họ Hòa thảo	Poaceae	1
36	Họ Cơm vàng	Proteaceae	1
37	Họ Hoa hồng	Rosaceae	1
38	Họ Cà phê	Rubiaceae	3
39	Họ Liễu	Salicaceae	3
40	Họ Bồ hòn	Sapindaceae	8
41	Họ Thanh thất	Simaroubaceae	1
42	Họ Trôm	Sterculiaceae	4
43	Họ Thung	Tetramelaceae	1
44	Họ Đay	Tiliaceae	1
45	Họ Cỏ roi ngựa	Verbenaceae	1
	Tổng cộng		112

Bảng 2. Danh sách các loài có trong sách đỏ Việt Nam

TT	Loài		Họ	Số lượng	Năm trồng
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học			
1	Giỏi bà	<i>Michelia balansae</i> Dandy.	Magnoliaceae	5	2010
2	Mun	<i>Diospyros mun</i> Lecomte.	Ebenaceae	5	2011
3	Tấu nước	<i>Vatica cinerea</i> King.	Dipterocarpaceae	5	2010
4	Vàng tâm xanh	<i>Manglietia couifera</i> Dandy	Magnoliaceae	5	2010
5	Vù hương	<i>Cinnamomum balansae</i>	Lauraceae	5	2011
6	Chai lá cong	<i>Shorea palcata</i>	Dipterocarpaceae	5	2010
7	Trắc thối	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	Fabaceae	5	2010
8	Huỳnh đường	<i>Dysoxylum loureiri</i> Pierre	Meliaceae	6	2014

3.2. Sinh trưởng của các loài

Các loài thực vật trồng bổ sung vào Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom được thực hiện trong các năm là 2010, 2011 và 2014 đến nay đã được 3 và 4 tuổi. Cây con trồng ban đầu có chiều cao vút ngọn từ 0,7m đến 1,0m, đường kính gốc từ 0,3cm đến 0,7cm.

Để đánh giá kết quả sinh trưởng cây trồng dựa trên chỉ tiêu sinh trưởng về đường kính và chiều cao của cây. Cụ thể, sẽ dựa vào sinh trưởng về $D_{1.3}$ và H_{VN} để đánh giá. Vì số loài trồng vào vườn sưu tập tương đối nhiều, nên Trung tâm không sử dụng thống kê để đánh giá mà sử dụng phương pháp quan trắc thông thường kết hợp với chỉ tiêu sinh trưởng đo đếm được.

Từ số liệu sinh trưởng của cây trồng thu thập được, dựa vào mức tăng trưởng của đường kính và chiều cao (Trần Hợp, Nguyễn Bội Quỳnh, 1993) đề tài chia ra các nhóm sinh trưởng như sau: Những loài cây có đường kính >6cm và chiều cao >5m trở lên thì xếp vào mức sinh trưởng khá. Những loài có đường kính <2,5cm và chiều cao <3m thì xếp vào nhóm có mức sinh trưởng kém, số còn lại xếp

vào mức sinh trung bình. Như vậy, sinh trưởng cây trồng được phân ra các nhóm loài như sau:

- Nhóm 1: Các loài có mức sinh trưởng khá.

Ở nhóm này gồm có 16 loài cây gồm: Thé; Vàng tâm xanh; Côm bàng; Chay; Hoàng linh; Vối; Cà lồ; Mỹ; Lai; Thàn mát; Mọ; Lim xanh; Ngô đồng; Trắc thối; Ươi; Vạng.

Bảng 3. Các loài có mức sinh trưởng khá tại Vườn sưu tập Trảng Bom

TT	Tên loài	Tên khoa học	Số cây trồng	Năm trồng	Số cây còn	D _{1,3} (cm)	H _{vn} (m)
1	Thé	<i>Albizzia lucidior</i>	5	2010	5	10,75	8,50
2	Vàng tâm xanh	<i>Manglietia couifera</i>	5	2010	5	6,83	7,33
3	Côm bàng	<i>Elaeocarpus apiculatus</i>	5	2010	5	9,25	6,75
4	Chay	<i>Artocarpus tonkinensis</i>	5	2010	5	7,17	6,17
5	Hoàng linh	<i>Peltophorum dayraxis</i>	5	2010	5	7,30	7,70
6	Vối	<i>Cleistocalyx operculatus</i>	5	2010	5	9,13	6,50
7	Cà lồ	<i>Caryodaphnopsis tonkinensis</i>	5	2010	4	6,33	5,83
8	Mỹ	<i>Lysidice rhodostegia</i>	5	2010	5	6,33	6,67
9	Lai	<i>Aleurites molucana</i>	5	2010	3	14,50	9,00
10	Thàn mát	<i>Millettia ichthyochtona</i>	5	2010	5	6,20	6,75
11	Mọ	<i>Deutzianthus tonkinensis</i>	5	2010	5	11,17	7,67
12	Lim xanh	<i>Erythrophleum fordii</i>	5	2010	5	6,50	6,00
13	Ngô đồng	<i>Firmiana simplex</i>	5	2010	5	21,50	7,00
14	Trắc thối	<i>Dalbergia tonkinensis</i>	5	2010	5	7,75	6,25
15	Ươi bà	<i>Scaphium macropodium</i>	5	2010	4	7,00	7,50
16	Vạng	<i>Endospermum chinense</i>	5	2011	5	7,50	9,50

- Nhóm 2: Các loài có mức sinh trưởng trung bình.

Hầu hết các cây trồng bổ sung tại Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom đều nằm ở nhóm này, chúng bao gồm 83 trong tổng số 112 loài được sưu tập. Mức sinh trưởng của chúng đạt từ 2,5 - 6cm về đường kính và 3 - 5m về chiều cao.

- Nhóm 3: Các loài có mức sinh trưởng kém.

Đối với nhóm loài có mức sinh trưởng kém này gồm có 13 loài cây trong tổng số 112 loài mà đề tài đã bổ sung vào vườn sưu tập, các loài đó là: Bách xanh; Chành; Mun; Nhãn rừng; Cuồng vàng; Re múi; Tùng la hán; Sau sau; Da bò; Cà chít; Ràng ràng; Hậu phát; Xoài cánh.

Bảng 4. Các loài có mức sinh trưởng kém tại Vườn sưu tập Trảng Bom

TT	Tên loài	Tên khoa học	Số cây trồng	Năm trồng	Số cây còn	D _{1.3} (cm)	H _{vn} (m)
1	Bách xanh	<i>Libocedrus macrolepis</i>	5	2011	5	1,5	2,3
2	Chành	<i>Lepisanthes rubiginosa</i> Leenh.	5	2011	3	1,5	2,2
3	Mun	<i>Diospyros mun</i> Lecomte.	5	2011	5	2,0	2,6
4	Nhãn rừng	<i>Euphoria fragifera</i>	5	2011	4	2,3	2,8
5	Cuống vàng	<i>Gonocaryum lobbianum</i>	5	2011	4	2,3	2,8
6	Re múi	<i>Cinnamomum caudatum</i>	5	2011	5	2,0	2,4
7	Tùng la hán	<i>Juniperus chinensis</i>	5	2011	5	1,7	2,3
8	Sau sau	<i>Liquidambar formosana</i>	5	2010	5	1,4	2,3
9	Da bò	<i>Prunus zippeliana</i>	5	2011	5	1,9	2,8
10	Cà chít	<i>Shorea obtuse</i>	5	2011	4	-	0,9
11	Ràng ràng	<i>Ormosia tonkinensis</i>	5	2010	5	2,0	2,6
12	Hậu phát	<i>Cinnamomum liangii</i>	5	2010	5	1,8	2,8
13	Xoài cánh	<i>Mangifera minutifolia</i>	5	2010	5	2,2	2,8

IV. KẾT LUẬN

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trung tâm đã sưu tập trồng bổ sung được 112 loài cây rừng vào Vườn sưu tập thực vật Trảng Bom, trong đó có 90 loài mới và 08 loài có tên

trong sách đỏ Việt Nam. Tổng số loài hiện có tại Vườn sưu tập Trảng Bom đến thời điểm hiện nay là 279 loài thuộc 67 họ.

- Các loài thực vật trồng bổ sung có tỷ lệ sống cao (>95%), sinh trưởng của các loài đạt trung bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Bản, Trần Đình Lý, Nguyễn Tập, Vũ Văn Dũng, Nguyễn Nghĩa Thìn, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Khắc Khôi, 2007. Sách đỏ Việt Nam, phần II: Thực Vật. Nxb Khoa học tự nhiên và Công nghệ Hà Nội, 611 trang.
2. Lý Văn Hội, 1969. Thảo mộc thiên nhiên và rừng nhân tạo tại Trung tâm Khảo cứu lâm học Trảng Bom.
3. Trần Hợp - Nguyễn Bội Quỳnh, 1993. Cây gỗ kinh tế. Nxb Nông Nghiệp Hà Nội, 873 trang

Người thẩm định: TS. Phí Hồng Hải